

MỘT SỐ NHẬN XÉT VỀ BỘ SÁCH QUỐC NGỮ CẤP I CỦA HÀN QUỐC

CHO MYEONG SOOK*

TÓM TẮT

Việc khảo sát chương trình (CT) Sách giáo khoa (SGK) Quốc ngữ cấp I Hàn Quốc gắn với những lần thay đổi ở cấp vi mô cũng như vĩ mô, bài viết giới thiệu một cách khái quát các mục tiêu giáo dục, triết lý giáo dục cũng như trọng tâm giáo dục của Hàn Quốc qua một số giai đoạn chính.

Từ khóa: sách giáo khoa Quốc ngữ cấp I, chương trình, giáo dục Hàn Quốc.

ABSTRACT

Remarks about the Korean Language textbooks for elementary schools

The survey of the syllabi of the Korean Language textbooks for elementary schools is connected to changes in macro and micro levels. This paper provides an overview of the Korean educational goals, educational philosophy as well as the educational focus through several main phases.

Keywords: Korean Language textbooks for elementary schools, syllabus, Education in Korea.

1. Dẫn nhập

Hiện nay cả nước Việt Nam đều hướng sự chú ý vào việc đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục quốc gia. Trong bối cảnh đó, việc tìm hiểu hệ thống giáo dục của một số nước tiên tiến nói chung, khảo sát một số vấn đề cụ thể nói riêng, để từ đó rút ra một số bài học kinh nghiệm để gợi ý về một cách tiếp cận SGK và xa hơn là triển khai CT giáo dục nói chung, giáo dục bản ngữ nói riêng, có một ý nghĩa rất quan trọng.

Xét trên nhiều phương diện, CT giáo dục, nhất là giáo dục ở phổ thông Hàn Quốc không chỉ được một số nước trong khu vực mà ngay cả một số nước có truyền thống giáo dục lâu đời ở châu Âu cũng đánh giá rất tích cực.

Giáo dục tiểu học là nền tảng căn

bản giúp cho học sinh một mặt trau dồi tiếng mẹ đẻ, mặt khác đây là những năm đầu tiên thu nhận tri thức nền, do vậy dạy cái gì, dạy như thế nào, hiển nhiên không phải là chuyện đơn giản, ngay cả việc phân lập hệ thống phân bố nội dung cũng có giá trị tham khảo.

Bài viết này khảo sát một số đặc điểm liên quan đến CT, nội dung, cách triển khai giảng dạy SGK Quốc ngữ cấp I ở Hàn Quốc.

2. Quá trình cải tiến chương trình sách giáo khoa của Hàn Quốc

Từ 1954 đến nay, Hàn Quốc đã trải qua 9 lần thay đổi CT SGK ở tầm vĩ mô. Lần gần đây nhất là năm 2009. Đó là chưa kể đến những chỉnh sửa, ứng với từng giai đoạn cụ thể. Như vậy, việc thay đổi CT SGK là chuyện bình thường, vấn đề

* TS, Trung tâm Hàn Quốc học, Trường Đại học Sư phạm TP HCM

là quy mô thay đổi và thay đổi như thế nào.

Quá trình cải tiến tức là quá trình điều chỉnh để phát triển của CT SGK. Thông qua quá trình cải tiến nhiều lần, CT SGK môn Quốc ngữ cũng dần dần trở thành hệ thống tương đối ổn định. Mặc dù có sự nỗ lực lâu dài và sự đóng góp của nhiều chuyên gia để cải tiến CT SGK nhưng vẫn còn nhiều điểm bất đồng chưa được giải quyết ổn thỏa. Vì vậy, nhà nước Hàn Quốc dự tính sẽ tiếp tục cải tiến theo hướng tiên tiến và hiện đại.

Theo lịch sử văn bản pháp lệnh của

Hàn Quốc, lần đầu tiên thuật ngữ “Chương trình sách giáo khoa” được sử dụng trong Lệnh 35 - Bộ Văn giáo (Bộ Giáo dục)¹, ngày 20-4-1954, sau công bố CT lần thứ 7, CT thường xuyên cải tiến từng phần, từng bộ phận, thậm chí từng môn cho nên không ghi số thứ tự và bắt đầu ghi năm (niên độ) sửa lại từng phần.

Dưới đây là quá trình ban hành CT SGK (chủ yếu đề cập cấp I) của Hàn Quốc (**những chữ in đậm, nghiêng là biểu thị sửa một phần của CT SGK**). Phần chi tiết xem ở phụ lục.

CT SGK (thời gian)	Số Lệnh	Ngày ban hành	Thời gian áp dụng (của trường cấp 1)
Tiên công bố CT (1946-1954)	Hạng mục chính giảng dạy và học (CT coi trọng giáo dục Quốc ngữ)	01-9-1946	01-9-1946
CT lần thứ 1 (1954-1963)	Lệnh 35 -1954, Bộ Văn giáo Lệnh tiêu chuẩn phân chia số tiết học của cấp I, II, III và trường sư phạm	20-4-1954	1954
	Lệnh 44 -1954, Bộ Văn giáo, sửa CT cấp I, môn Đạo đức	01-8-1955	01-8-1955
CT lần thứ 2 (1963-1973)	Lệnh 119 -1963, Bộ Văn giáo	15-02-1963	01-3-1964- lớp 1,2 01-3-1965- lớp 3,4 01-3-1966- lớp 5,6
	Lệnh 251 -1969 sửa môn Đạo đức	04-9-1968	01-3-1970
CT lần thứ 3 (1973-1981)	Lệnh 310-1973, Bộ Văn giáo	14-02-1973	01-3-1973- lớp 1,2,3 01-3-1974- lớp 4,5,6
	Lệnh 424 -1979, Bộ Văn giáo CT cấp I	01-3-1979	01-3-1979
CT lần thứ 4 (1981-1987)	Lệnh 442 -1981, Bộ Văn giáo	31-12-1981	01-3-1982- lớp 1,2,3 01-3-1983- lớp 4,5,6
CT lần thứ 5 (1987-1992)	Lệnh 9/89-1987, Bộ Văn giáo	30-6-1987	01-3-1989- lớp 1,2,3 01-3-1990- lớp 4,5,6
CT lần thứ 6 (1992-1997)	Lệnh 16-1992, Bộ Giáo dục	30-9-1992	01-3-1989- lớp 1,2 01-3-1990- lớp 3,4 01-3-1997- lớp 5,6
	Lệnh 7-1995, Bộ Giáo dục cải tiến môn tiếng Anh	01-11-1995	1997-2000
CT lần thứ 7 (1997-2007)	Lệnh 15-1997, Bộ Giáo dục	30-12-1997	01-3-2000- lớp 1,2 01-3-2001- lớp 3,4 01-3-2002- lớp 5,6
	Lệnh 75-2006, Bộ Giáo dục và	29-8-2006	(2009-2011)

	<i>Nguồn nhân lực, cải tiến môn Toán và Tiếng Anh của cấp I</i>		
CT năm 2007 (2007-2009)	Lệnh 79-2007 Bộ Giáo dục và Nguồn nhân lực, CT cấp I	28-02-2007	01-3-2009- lớp 1,2 01-3-2010- lớp 3,4 01-3-2011- lớp 5,6
CT năm 2009 (2011-2013)	Lệnh 41-2009 Bộ Giáo dục và Khoa học Kỹ thuật	23-12-2009	01-3-2011- lớp 1,2 01-3-2012- lớp 3,4 01-3-2013- lớp 5,6
	<i>Lệnh 24-2010 sửa lại môn Xã hội</i>	<i>12-5-2010</i>	<i>01-3-2011</i>
	<i>Lệnh 361-2011</i> Tiếng Việt được công nhận như một ngoại ngữ thứ 2 ở cấp III, biên soạn CT SGK	<i>09-8-2011</i>	<i>01-3-2013- lớp 1,2</i> <i>01-3-2014- lớp 3,4</i> <i>01-3-2015- lớp 5,6</i>
	<i>Lệnh 3-2012, sửa CT môn Quốc ngữ, lập mới CT tiếng Hàn</i>	<i>21-3-2012</i>	<i>01-3-2013- lớp 1,2</i> <i>01-3-2014- lớp 3,4</i> <i>01-3-2015- lớp 5,6</i>
	<i>Lệnh 14-2012, sửa lại một phần CT cấp I, II, III</i>	<i>09-07-2012</i>	<i>01-3-2013- lớp 1,2</i> <i>01-3-2014- lớp 3,4</i> <i>01-3-2015- lớp 5,6</i>
	<i>Lệnh 31- 2012, sửa lại một phần</i>	<i>13-12-2012</i>	<i>01-3-2013- lớp 1,2</i> <i>01-3-2014- lớp 3,4</i> <i>01-3-2015- lớp 5,6</i>
	<i>Lệnh 7-2013 nhấn mạnh giáo dục lịch sử</i>	<i>28-12-2013</i>	<i>01-3-2014</i>

Theo thông báo của Bộ Giáo dục Hàn Quốc ban hành ngày 8 tháng 11 năm 2011, CT thay sách theo hình thức cuốn chiếu, ví dụ năm 2013 ở cấp I, thay sách lớp 1 và lớp 2, ở cấp II thay sách lớp 7, ở cấp III chỉ thay sách Anh văn ở lớp 10 cứ thế đến năm 2016, CT cải tiến này sẽ hoàn toàn thay thế cho CT trước đó. Đáng chú ý là, có một số môn học có thể chỉnh sửa và thay thế riêng, chẳng hạn như môn Lịch sử Hàn Quốc ở cấp III được thay từ năm 2012 (xem phụ lục).

Trên cơ sở một CT lớn có tính vĩ mô, thường ứng với một thời đoạn trên dưới 10 năm, với những chiến lược giáo dục khái quát cho cả giáo dục phổ thông, người ta có thể điều chỉnh bằng những CT nhỏ theo những mục tiêu khác nhau. Chẳng hạn, vẫn trên nền tảng CT thay đổi

lần 7 (1997), ở tiểu học, nếu như trước đây từ lớp 1 đến lớp 3 có đến ba cuốn sách rèn luyện kỹ năng: (i) Đọc hiểu, (ii) Viết, (iii) Nói và Nghe thì CT cải tiến lần này chỉ còn có hai và thống nhất cho cả cấp I, gồm (i) Nghe, Nói, Viết và (ii) Đọc hiểu. Tương tự nếu như trước đây, vẫn trên mô hình 6 (Tiểu học, cấp I), 3 (cấp II) và 3 (cấp III), tính phân tầng ở tiểu học ở mỗi lớp là rất rõ thì nay, CT tiểu học sắp xếp thành ba tiểu hệ thống: lớp 1 và 2, lớp 3 và 4, lớp 5 và lớp 6 với mục tiêu và nội dung được định hướng rõ hơn.

3. Nhận xét

3.1. Tìm hiểu CT nói chung, một bộ SGK của một cấp lớp mà không được soi rọi từ mục tiêu của cấp lớp đó, hiển nhiên mọi nhận xét sẽ phiến diện. Hãy chú ý đến các mục tiêu và trọng điểm sau:

(i) Định hướng và phát triển cá tính, hướng đến những công dân trưởng thành một cách toàn diện. Cụ thể:

- Trên cơ sở những năng lực cơ bản, phát huy tính sáng tạo thông qua thi đua trong học tập;

- Suy nghĩ và hành động độc lập trên cơ sở những hiểu biết đa dạng về các hệ giá trị khác nhau;

- Hòa nhập được với cộng đồng, có tinh thần chia sẻ và quan tâm đến người khác, là đại sứ giao tiếp với thế giới.

(ii) Trọng điểm: Hình thành cho học sinh những thói quen, những lối sống căn bản, bồi dưỡng những kỹ năng thiết yếu trong cuộc sống và trong học tập. Cụ thể:

- Phát triển hài hòa thể chất và tâm trí thông qua kinh nghiệm học tập phong phú về nhiều lĩnh vực;

- Bồi dưỡng năng lực nhận thức và giải quyết những vấn đề cơ bản trong cuộc sống và trong học tập, từ đó nâng lên thành những trải nghiệm bổ ích cho tương lai;

- Hiểu biết truyền thống văn hóa dân tộc, từ đó hình thành thái độ đúng trong thưởng thức những giá trị văn hóa;

- Miêu tả đa dạng kinh nghiệm và suy nghĩ của bản thân, từ đó hình thành thái độ hợp tác, chia sẻ và cảm thông với người khác.

3.2. Về toàn bộ CT, nội dung trong SGK có mấy đặc điểm đáng chú ý:

(i) Đề cao tiếng mẹ đẻ, có ý thức giáo dục ngôn ngữ từ rất sớm, có thể nói ngay từ lớp 1;

- Chú ý đến diễn ngôn nói với các chủ đề như kinh nghiệm;

- Chú ý đến 4 kỹ năng Nói, Viết,

Nghe, Đọc hiểu, trước đây mỗi kỹ năng là một cuốn sách, CT 2013 có cải tiến, tích hợp rất phù hợp.

- Tiếng Hàn và kiến thức về cuộc sống gắn bó chặt chẽ với nhau.

(ii) Việc chia thành 3 tiểu nhóm (1&2, 3&4, 5&6) xuất phát từ mục tiêu và nội dung tri thức cần đạt được, ví dụ rèn luyện về tư thế khi cầm bút, tư thế ngồi, tư thế khi nói, sử dụng ngôn ngữ cơ thể, điều chỉnh tốc độ khi nói, ngữ điệu, âm lượng.

(iii) Phân biệt rất rõ về mục tiêu và nội dung: Ví dụ về nội dung, lớp 1 và lớp 2 chú ý về phát âm, mối quan hệ về âm và chữ (chủ yếu các trường hợp cấu trúc âm tiết đơn giản); lớp 3 và 4 chú ý sự thay đổi và biến hóa ngữ âm trong cấu trúc âm tiết, nhất là trong ngữ lưu khi kết hợp âm tiết với âm tiết; lớp 5 và 6 chú ý làm chủ giọng nói, ngữ điệu tốc độ, âm lượng tùy theo ngữ cảnh, nội dung, mục đích (chú ý hình thức đóng kịch, cách đọc những đoạn thoại thể hiện cá tính nhân vật mà các em tham gia trong lớp).

(iv) Có sự uyển chuyển trong vận dụng CT: Tuy mục tiêu của các lớp 3, 4, 5, 6 là gần như giống nhau, nhưng mức độ đòi hỏi có khác nhau, ví dụ, nhận biết (cung cấp) một cách đơn giản về quốc ngữ, sử dụng tương đối chuẩn mực quốc ngữ, nhưng giữa các lớp 2 và 3, 4 và 5 khác nhau.

(v) Chú ý đến mục tiêu riêng, nội dung riêng. Khai thác các hình thức vừa học vừa chơi, ví dụ cả học kì 1 của lớp 1 đều có hình thức đọc thơ và hát đồng dao, nhưng chú ý hình thức mô phỏng các tiếng kêu của loài vật, như: Con gà nó

kêu thế nào/ Con chó nó kêu thế nào...

(vi) Khác với Việt Nam, CT tiểu học ở Hàn Quốc có 6 cấp lớp và được chia thành 3 nhóm như sau:

- Nhóm 1, gồm lớp 1 và lớp 2;
- Nhóm 2, gồm lớp 3 và lớp 4;
- Nhóm 3, gồm lớp 5 và lớp 6.

Việc phân thành 3 nhóm như trình bày bên trên, là có lý do về CT cũng như mục tiêu. Cần thấy, CT phổ thông có 3

nhóm lớn. Và mỗi nhóm như vậy có tính độc lập tương đối, các môn học cũng vậy, độc lập nhưng vẫn nối kết hoặc theo chủ đề hoặc theo trình tự bài học. Riêng về CT Quốc ngữ cấp I, từ việc chọn đề tài, phân bố tri thức nền, phương pháp giảng dạy đến việc phân chia thành các tiêu hệ thống đều là những tham khảo rất có ý nghĩa đối với giáo dục Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục Hàn Quốc (2013), *Sách giáo khoa cấp I*, Nxb Bộ Giáo dục Khoa học kỹ thuật của Hàn Quốc.
2. Min Hyun Sik (chủ biên) (2001), *Nghiên cứu bản thảo cải tiến chương trình của môn Quốc ngữ năm 2011*, Bộ Giáo dục Khoa học kỹ thuật Hàn Quốc.
3. [http://ncic.kice.re.kr/National Curriculum Information Center](http://ncic.kice.re.kr/National_Curriculum_Information_Center) (Trung tâm thông tin chương trình giáo khoa quốc gia).
4. www.moe.go.kr
5. [http://classroom.re.kr/Teaching and Learning Center](http://classroom.re.kr/Teaching_and_Learning_Center) (trung tâm giảng dạy và học tập).
6. <http://www.kice.re.kr>

1. Tên của Bộ Giáo dục Hàn Quốc qua từng thời kỳ: Năm 1948, có tên là Bộ Văn giáo (文教部), ngày 27-12-1990 được đổi thành Bộ Giáo dục (教育部), ngày 29-01-2001 có tên mới là Bộ Giáo dục và Nguồn nhân lực (教育人的資源部), ngày 29-02-2008 đổi thành Bộ Giáo dục và Khoa học Kỹ thuật (教育科學技術部), ngày 23-3-2013 có tên gọi mới là Bộ Giáo dục (教育部). Trong bài này, chúng tôi thống nhất gọi là Bộ Giáo dục.

(Xem tiếp trang 179)